TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A** **TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày 23 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Đình Mạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Kpă Kinh và ông Đặng Hoàng Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng, thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hà, Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/QĐXXST-HS ngày 13/9/2018 đối với các bị cáo:

1. Võ Ngọc H, sinh ngày 13 tháng 04 năm 2000 tại thị xã A, tỉnh G; nơi cư trú: Tổ 4, phường C, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc T và bà Nguyễn Thị Hồng L; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Minh H (Đ), sinh ngày 18 tháng 05 năm 1999 tại thị xã A, tỉnh G; nơi cư trú: Tổ 1, phường C, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công N và bà Dương Thị C; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 20/7/2018 đến đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1984, chị Ngô Thị Bé N, sinh năm 1984

Trú tại: Tổ 7, phường H, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Minh H, sinh ngày 09/4/2005. Người đại diện hợp pháp: Nguyễn D, sinh năm 1954.

Trú tại: Tổ 1, phường C, thị xã A, tỉnh G. Có mặt

2. Trần Ngọc H, sinh ngày 16/11/2003. Người đại diện hợp pháp: Chị Tống Thị L, sinh năm 1973

Trú tại: Tổ 2, phường C, thị xã A, tỉnh G. Có mặt

3. Trịnh Minh T, sinh năm 1993

Trú tại: Tổ 1, phường C, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt

4. Châu Ngọc N, sinh năm 1990
Trú tại: 25 L, tổ 2, phường C, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt
5. Đinh Văn T, sinh năm 1995
Trú tại: Tổ 2, phường C, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt
6. Nguyễn D, sinh năm 1954
Trú tại: Tổ 1, phường C, thị xã A, tỉnh G. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21h00, ngày 26/01/2018 Nguyễn Minh Ha chơi game cùng Trần Ngọc H tại quán Internet G thuộc tổ 2, phường C, thị xã A, G. Tại đây, Ha rủ H cùng đi trộm cắp mai cảnh về bán, H đồng ý. Ha điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda cup 50, biển kiểm soát 81FB- 4257 chở H đi đến nhà trọ K ở tổ1, P. C, thị xã A thì gặp Nguyễn Minh H1 và Võ Ngọc H. Khoảng 22h cùng ngày, Ha rủ H1 và H cùng đi trộm cắp mai về bán lấy tiền chơi game, cả hai đồng ý. Sau đó, Ha điều khiển xe mô tô nêu trên chở H1, H và H đi đến khu vực bán cây cảnh của vợ chồng anh Phạm Văn Q thuộc tổ 7, phường H, thị xã A. Khi đến vị trí biển báo giao thông cách khu vực bán cây cảnh trên khoảng 30m H dừng xe. Sau đó, Ha ở lại cảnh giới còn H1, H và H2 đi vào khu vực bán cây cảnh, quan sát không thấy người trông coi thì cả ba lấy 06 chậu hoa mai (mỗi người lấy 02 chậu) rồi mang ra chỗ Ha. Ha dùng xe mô tô trên chở H và 04 chậu hoa mai về khu vực phía sau nhà trọ K cất giấu, Ha chở H quay lại nơi H1 và H đứng đợi. Ha đứng cảnh giới còn H1, H và H đi vào lấy 06 chậu hoa mai mang ra. Ha tiếp tục chở H1 và 04 chậu hoa mai về cất giấu sau nhà trọ K. Sau đó, Ha điều khiển xe mô tô chở H1 quay lại, Ha tiếp tục cảnh giới cho H1, H và H vào lấy trộm 06 chậu hoa mai. Lần này, Ha điều khiển xe mô tô chở H và 04 chậu hoa mai về khu vực phía sau nhà trọ K cất giấu, còn H và H1 ở lại coi số mai trộm cắp còn lại (06 chậu hoa mai). Lúc này, Ha điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 81H6- 6054, còn H điều khiển xe mô tô của H1, cả 02 cùng quay lại và cảnh giới cho H và H1 vào lấy thêm 02 chậu hoa mai mang ra rồi Ha điều khiển xe mô tô chở H1 cùng 04 chậu hoa mai, H điều khiển xe mô chở H mang theo 04 chậu hoa mai về nhà trọ K cất giấu. Đến sáng ngày 27/01/2018, cả nhóm cùng nhau sơn chậu mai thành màu vàng, sau khi sơn khô cả nhóm mang 20 chậu hoa mai ra phía trước nhà trọ K để bán. Ngày 04/02/2018, Ha bán cho Châu Ngọc N 02 chậu hoa mai với giá 100.000 đồng và Đặng Văn T 01 chậu hoa mai với giá 100.000đ. Số tiền bán mai có được Ha chia cho H 50.000 đồng, sau đó H chia cho H1 và H 10.000 đồng. Trong thời gian các bị can trưng bày bán mai không phân công cho ai trông coi số mai nêu trên dẫn đến bị mất 06 chậu hoa mai.

Tại bản kết định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 09/02/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã A, G kết luận: 20 (hai mươi) chậu hoa mai, loại mai giảo khoảng 2 năm tuổi (chậu làm bằng xi măng) có trị giá: 3.200.000đồng.

** Vật chứng vụ án:*

- 14 (mười bốn) chậu hoa mai, cây cao nhất 50cm, thấp nhất 30cm (chậu hoa mai làm bằng xi măng, bên ngoài sơn màu vàng). Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả tài sản nêu trên cho ông Phạm Văn Q.

- 03 lọ sơn nhãn hiệu: Sơn ALKYD Hải cẩu, có đặc điểm hình trụ tròn, đường kính 5,5cm, cao 06cm đã qua sử dụng.

* *Trách nhiệm dân sự*: Hiện nay, vợ chồng ông Phạm Văn Q (người bị hại); ông Châu Ngọc N, Đặng Văn T (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) không yêu cầu gì đối với các bị cáo Nguyễn Minh H, Võ Ngọc H.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G đã truy tố các bị cáo Võ Ngọc H, Nguyễn Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Võ Ngọc H, Nguyễn Minh H (Đ) khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt phạt bị cáo Võ Ngọc H với mức án từ 07 đến 10 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H (Đ) với mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 03 lọ sơn nhãn hiệu: Sơn ALKYD Hải cẩu, có đặc điểm hình trụ tròn, đường kính 5,5cm, cao 06cm đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đên vụ án không có yêu cầu nên không đề cập đến.

Ý kiến của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: thống nhất với tội danh, điều, khoản và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng vụ án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với những tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vì muốn có tiền chơi game, nên khoảng 23 giờ ngày 26/01/2018 Nguyễn Minh H (Đ), Võ Ngọc H, Nguyễn Minh Ha và Trần Ngọc H1 lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, đã lén lút trộm cắp 20 (hai mươi) chậu hoa mai của vợ chồng ông Phạm Văn Q có trị giá 3.200.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Minh H, Võ Ngọc H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, mà còn xâm hại đến trật tự trị an cho xã hội; Hiện nay loại tội trộm cắp tài sản ở địa phương ngày càng gia tăng, diễn biến phức tạp, bị quần chúng nhân dân bất bình lên án; các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng người. Xét hành vi của Võ Ngọc H là nguy hiểm hơn so với Nguyễn Minh H (Đ); bị cáo H với vai trò là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo H là người đứng ngoài cảnh giới. Nên xử phạt bị cáo H với mức án nghiêm khắc hơn so với bị cáo H.

Về nhân thân: Các bị cáo tuy được coi là chưa có tiền án, nhưng đều có nhân thân xấu; Các bị cáo khi được tại ngoại lại thực hiện hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy", ngày 17/4/2018 bị Công an phường C, thị xã A, G ra quyết định xử phạt hành chính; Võ Ngọc H còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 15/02/2018 bị Công an phường C, thị xã A, G ra quyết định xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền; Riêng Nguyễn Minh H (Đ) ngày 03/4/2018 còn thực hiện hành vi "cố ý gây thương tích", ngày 05/6/2018 Cơ quan CSĐT Công an thị xã A đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự nhưng đến ngày 22/8/2018 Cơ quan CSĐT Công an thị xã A đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự do người bị hại rút yêu cầu khởi tố; các bị cáo sau khi phạm tội lại thực hiện nhiều hành vi vi phạm pháp luật thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt tù các bị cáo với mức án nghiêm khắc mới đạt được mục đích giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo; đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Võ Ngọc H khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi niên nên được hưởng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại chương XII Bộ luật hình sự năm 2015.

Để tránh trường hợp bị cáo bỏ trốn hoặc tiếp tục phạm tội, đồng thời răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Áp dụng khoản 2 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên bố bắt tạm giam bị cáo Võ Ngọc H tại phiên tòa.

Đối với Nguyễn Minh Ha và Trần Ngọc H là những người cùng với các bị cáo H, H thực hiện hành vi trộm cắp 20 chậu hoa mai vào ngày 26/01/2018, nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản H dưới 14 tuổi, Ha đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự. Công an thị xã A đã ra quyết định xử phạt hành chính với hình thức cảnh cáo đối với Trần Ngọc H là đúng pháp luật.

Đối với Châu Ngọc N và Đặng Văn T là những người tiêu thụ tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, nhưng anh N và T hoàn toàn không biết tài sản các anh mua là do các bị cáo phạm tội mà có; Nên cơ quan cảnh sát điều tra không khởi tố đối với anh N và T về hình sự là đúng pháp luật.

Đối với Trịnh Minh T cho bị cáo Nguyễn Minh H mượn xe mô tô BKS 81H6- 6054, Nguyễn Minh H tự ý lấy xe mô tô BKS: 81FB- 4257 của ông Nguyễn D đều sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng anh T, ông D không biết các bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, đều không có lỗi nên không có căn cứ khởi tố về hình sự là đúng pháp luật.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, tội danh, điều, khoản áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với kết quả Nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Ý kiến của các bị cáo thống nhất với tội danh, điều, khoản áp dụng, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng, nên hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Ngọc H, Nguyễn Minh H (Đ) phạm tội "Trộm cắp tài sản "

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 91, khoản 4 Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Xử phạt: Võ Ngọc H 10 (mười) tháng tù. Tuyên bố bắt tạm giam bị cáo Võ Ngọc H ngay tại phiên tòa sau khi tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt tạm giam (ngày 23/10/2018).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Nguyễn Minh H (Đ) 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 20 tháng 7 năm 2018).

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 03 lọ sơn nhãn hiệu ALKYD Hải cầu.

Đặc điểm nhận dạng vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 31/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án

dân sự thị xã A, tỉnh G.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Võ Ngọc H, Nguyễn Minh H (Đ) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND TX A;
- VKSND tỉnh G;
- Công an TX A;
- Chi Cục THS DS TX A;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Đình Mạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hoàng Hùng Kpă Kinh Dương Đình Mạnh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND TX Ayun Pa;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an TX Ayun Pa;
- Chi Cục THS DS TX Ayun Pa;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Đình Mạnh

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS TX Ayun Pa;
- Công an TX Ayun Pa;
- Chi Cục THS DS TX Ayun Pa;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu HS.